



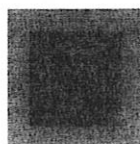
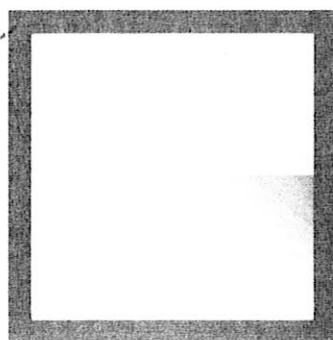
TẠP CHÍ TÂM LÝ HỌC
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
JOURNAL OF PSYCHOLOGY
VIETNAMESE ACADEMY OF SOCIAL SCIENCES

TÂM LÝ HỌC

PSYCHOLOGY

ISSN: 1859-0098

SỐ 7
7 - 2010



Tòa soạn:

37 KIM MÃ THƯỢNG, CỐNG VỊ, BA ĐÌNH, HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI: 04.38328595 - 04.38325177 - 04.38325174

Fax: 84-4-38328893

Email: tapchitlh@gmail.com

NGUYÊN NHÂN CẢN TRỞ SINH VIÊN ĐẾN VỚI TRUNG TÂM THAM VẤN TÂM LÝ CỦA TRƯỜNG

Đinh Thị Hồng Vân

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế.

1. Đặt vấn đề

Tham vấn học đường là một trong những chuyên ngành tâm lý ứng dụng của tâm lý học, xuất hiện vào đầu thế kỷ XX tại Hoa Kỳ (Ngô Minh Uy, 2007). Tuy nhiên, ở Việt Nam, chuyên ngành này còn khá mới mẻ. Trong những năm gần đây, trước tình trạng rối nhiễu sức khỏe tâm thần trong học sinh, sinh viên ngày càng gia tăng, hoạt động tham vấn tâm lý ở trường học mới được chú ý. Sự ra đời của Phòng “Tư vấn Giáo dục - Hướng nghiệp” (1998) ở trường trung học phổ thông Dân lập Đinh Tiên Hoàng (Hà Nội) được đánh dấu như một mô hình đặc biệt và đầu tiên về tham vấn ở trong trường phổ thông (Lê Thị Minh Loan, 2009). Từ năm 2000 trở đi, nhiều văn phòng tư vấn, tham vấn tâm lý đã được mở ở các trường phổ thông và đại học trên cả nước. Các nghiên cứu của Nguyễn Thị Mùi và các cộng sự (2006), Dương Diệu Hoa, Vũ Khánh Linh và Trần Văn Thúc (2006), Phan Thị Mai Hương và các cộng sự (2007), Bùi Thị Thu Huyền (2007), Nguyễn Thị Hằng Phương (2008), Ngô Thu Dung (2008), Đinh Thị Hồng Vân và các cộng sự (2009) đều khẳng định rằng, việc thành lập văn phòng tham vấn tâm lý trong các trường học là một việc làm hết sức cần thiết, nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của học sinh, sinh viên cũng như của xã hội trong việc chăm sóc sức khỏe tâm thần cho thế hệ trẻ. Tuy nhiên, trong thực tế, số lượng học sinh, sinh viên đến các phòng tham vấn lại không nhiều. Kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả Nguyễn Thị Anh Thư, Lê Thị Thanh Thủy và Nguyễn Linh Trang (2008) trên 370 học sinh một số trường phổ thông tại địa bàn Hà Nội cho thấy số học sinh đến phòng tham vấn chỉ chiếm tỉ lệ 6,5%, còn 93,5% học sinh là chưa bao giờ đến. Khảo sát của Đinh Thị Hồng Vân và các cộng sự (2009) trên 280 sinh viên năm thứ nhất, trường Đại học Sư phạm (ĐHSP), Đại học Huế cũng đưa ra kết luận tương tự: tỉ lệ sinh viên đến tham vấn chỉ có 6,8%.

Vậy lý do nào cản trở học sinh, sinh viên đến với các trung tâm tham vấn tâm lý của trường? Chúng ta cần thiết phải biết rõ các lý do đó để nâng cao

hiệu quả tham vấn và hỗ trợ, giúp đỡ học sinh, sinh viên trong việc giải quyết các khó khăn tâm lý một cách tốt nhất.

2. Phương pháp và khách thể nghiên cứu

Để tìm hiểu nguyên nhân cản trở sinh viên đến với Trung tâm tham vấn tâm lý của trường, chúng tôi đã sử dụng phương pháp nghiên cứu cơ bản là điều tra bằng bảng hỏi. Câu hỏi phân nguyên nhân được thiết kế theo thang đo likert, bao gồm 5 mức độ: Hoàn toàn không đồng ý, không đồng ý, không đồng ý cũng không phản đối, đồng ý và hoàn toàn đồng ý.

Khách thể nghiên cứu là 456 sinh viên trường ĐHSP, Đại học Huế. Sở dĩ chúng tôi lựa chọn sinh viên trường ĐHSP làm khách thể nghiên cứu là bởi vì trường ĐHSP là trường học đầu tiên trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có Trung tâm tham vấn. Kết quả nghiên cứu này cũng là một trong những cơ sở quan trọng để xây dựng mô hình tham vấn phù hợp trong các trường học ở Thừa Thiên Huế.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Mức độ sử dụng dịch vụ tham vấn tâm lý của trường

Đầu năm 2008, được sự tài trợ của dự án Phe, Trung tâm tham vấn được thành lập tại trường ĐHSP, Đại học Huế. Sau hai năm hoạt động, chúng tôi đã tiến hành đánh giá mức độ sử dụng dịch vụ tham vấn này của sinh viên. Kết quả được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1: Mức độ sử dụng dịch vụ tham vấn tâm lý của sinh viên

Mức độ	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Chưa từng	402	88,16
Thỉnh thoảng	48	10,52
Thường xuyên	6	1,32
Tổng	456	100

Quan sát số liệu ở bảng 1 ta nhận thấy, trong tổng số 456 sinh viên được điều tra thì chỉ có 11,84% sinh viên đã từng sử dụng dịch vụ tham vấn tâm lý của trường, trong đó mức độ “thỉnh thoảng” là 10,52% và mức độ “thường xuyên” là 1,32%. Số lượng sinh viên chưa từng đến tham vấn chiếm tỷ lệ lớn: 88,16%. Điều này có vẻ rất mâu thuẫn với nhu cầu tham vấn và thực trạng khó khăn tâm lý của sinh viên. Mặc dù hơn 80% sinh viên của trường cho rằng cần thiết phải thành lập phòng tham vấn và số lượng sinh viên gặp các khó khăn

tâm lý chiếm tỉ lệ rất lớn (xem bảng 2), nhưng mức độ sử dụng dịch vụ tham vấn của sinh viên lại rất ít. Những lý do nào đã cản trở sinh viên đến với Trung tâm tham vấn tâm lý của trường?

Bảng 2: Các khó khăn tâm lý của sinh viên

TT	Các khó khăn	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Khó khăn trong học tập	438	96,05
2	Những lo lắng, băn khoăn về tương lai	387	84,87
3	Khó khăn trong quan hệ, ứng xử với thầy cô	388	85,09
4	Khó khăn trong quan hệ, ứng xử với người thân trong gia đình	299	65,56
5	Khó khăn trong quan hệ, ứng xử với bạn bè/bạn khác giới	350	76,75
6	Khó khăn trong nhận thức về sức khỏe sinh sản	231	50,66
7	Khó khăn trong thích nghi với cuộc sống mới ở đại học (tự lập, xa gia đình, thiết lập các mối quan hệ mới...)	368	80,70

3.2. Nguyên nhân cản trở sinh viên đến với Trung tâm tham vấn tâm lý của trường

Kết quả khảo sát các nguyên nhân cản trở sinh viên đến với Trung tâm tham vấn của trường được trình bày ở bảng 3:

Dữ liệu ở bảng 3 chỉ ra rằng, nhóm nguyên nhân cơ bản cản trở sinh viên đến với Trung tâm tham vấn tâm lý của trường là do tâm lý e ngại, chưa thích ứng với dịch vụ tham vấn, trong đó nổi bật nhất là sinh viên “chưa quen với dịch vụ tham vấn tâm lý” ($\bar{X} = 3,50$). Tham vấn tâm lý là một hoạt động tương đối mới mẻ ở Việt Nam, đặc biệt ở địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, vì vậy, phần lớn các em chưa quen với dịch vụ này. Khá đông sinh viên cho rằng “vấn đề của mình chưa đủ quan trọng để tìm kiếm sự giúp đỡ” ($\bar{X} = 3,11$), quan niệm này phần nhiều cũng xuất phát từ thực tế sinh viên chưa có thói quen tìm đến các nhà tham vấn khi có khó khăn. Ngoài ra, nhiều sinh viên không đến trung tâm tham vấn vì các em “sợ người khác cho rằng mình có vấn đề không hay về tâm lý khi bắt gặp các em đến trung tâm tham vấn” ($\bar{X} = 3,00$) và e ngại “vì những nhà tham vấn là những giáo viên trong trường” ($\bar{X} = 2,61$). Nghiên cứu của Snyder, J.F., Hill, C.E., & Derksen, R.P. (1972) và Givens JL, Tjia J (2002), Lê Thị Thanh Thủy và Nguyễn Linh Trang (2008), Nguyễn Thị

Mùi (2009) cũng cho thấy tâm lý e ngại là một trong những rào cản học sinh, sinh viên đến với các dịch vụ tham vấn.

Bảng 3: Nguyên nhân cản trở sinh viên đến với Trung tâm tham vấn tâm lý của trường

TT	Nguyên nhân	$\bar{X}$	SD
1	Bạn biết cách giải quyết vấn đề của mình tốt nhất	2,93	0,98
2	Bạn có thể nhờ sự giúp đỡ của những người thân thích (bố mẹ, anh chị em, thầy cô, bạn thân...)	3,50	1,00
3	Bạn sẽ đi làm việc gì đó để giải quyết vấn đề hơn là tìm kiếm sự giúp đỡ từ trung tâm	2,91	1,02
4	Vấn đề của bạn chưa đủ quan trọng để tìm kiếm sự giúp đỡ	3,11	1,01
5	Bạn còn e ngại, chưa quen với dịch vụ tham vấn tâm lý	3,50	1,08
6	Bạn sợ lộ tên, tuổi, địa chỉ	2,97	1,15
7	Sợ người khác cho rằng bạn có vấn đề không hay về tâm lý khi bắt gặp bạn đến trung tâm tham vấn	3,00	1,12
8	Bạn e ngại khi đến trung tâm vì những nhà tham vấn là những giáo viên trong trường	2,61	1,17
9	Bạn không có các thông tin về trung tâm tham vấn (địa điểm, lịch tham vấn, cách liên lạc với nhà tham vấn...)	3,08	1,18
10	Thời gian tham vấn không phù hợp với bạn	3,09	1,08
11	Địa điểm đặt trung tâm tham vấn không thuận lợi (gần các văn phòng khoa, đông người qua lại...)	2,91	1,28
12	Việc tham vấn ở trung tâm mất nhiều thời gian	2,44	1,00
13	Khó khăn khi hẹn gặp nhà tham vấn	2,83	1,09
14	Bạn không tin tưởng vào năng lực của các chuyên gia tham vấn tâm lý	2,07	0,97
15	Bạn cho rằng người lạ sẽ không thực sự hiểu vấn đề của bạn	2,57	1,10
16	Bạn lo ngại những điều bạn tâm sự với nhà tham vấn sẽ không được giữ bí mật	2,50	1,15
17	Kết quả tham vấn không làm bạn thỏa mãn	2,27	1,00

Chú thích: $\bar{X}$: Điểm trung bình ($1 \leq \bar{X} \leq 5$; $\bar{X}$ càng lớn thì mức độ chấp nhận càng cao)

SD: Độ lệch chuẩn.

Nguyên nhân tiếp theo cản trở sinh viên đến với Trung tâm tham vấn tâm lý của trường là do sinh viên nhận được sự trợ giúp từ những chỗ dựa xã hội khác hoặc tự mình giải quyết được vấn đề. Khi gặp những khó khăn tâm lý,

mỗi người đều có những chiến lược ứng phó riêng. Tìm kiếm sự trợ giúp từ những người thân thích (bố mẹ, anh chị em, thầy cô, bạn thân...) là một kiểu ứng phó sinh viên thường sử dụng. Kết quả nghiên cứu này cho thấy nguồn trợ giúp hàng đầu mà sinh viên tìm đến là bạn bè ($\bar{X} = 2,01$); thứ hai là gia đình ($\bar{X} = 1,50$); thứ ba là thầy cô giáo ($\bar{X} = 0,95$); sự lựa chọn sau cùng là Trung tâm tham vấn tâm lý của trường ($\bar{X} = 0,18$) và một số Trung tâm tư vấn, tham vấn tâm lý khác ($\bar{X} = 0,12$) (Các giá trị $\bar{X}$ nằm trong khoảng $0 \leq \bar{X} \leq 3$). Nghiên cứu của Rust & Davie (1961), Snyder, J.F., Hill, C.E., & Derksen, R.P. (1972) cũng khẳng định, bạn bè là nguồn trợ giúp đầu tiên mà sinh viên tìm đến cho hầu hết mọi vấn đề gặp phải. Đối với sinh viên, với cuộc sống xa nhà, xa người thân thì bạn bè thường được xem là chỗ dựa xã hội lớn nhất. Vì cùng đồng trang lứa, có những đặc điểm tâm lý giống nhau, có những khó khăn tương tự, do đó, bạn bè là đối tượng sinh viên dễ dàng chia sẻ, tâm sự, xin những lời khuyên hay học tập kinh nghiệm. Gần 90% sinh viên cho rằng sự trợ giúp này là hiệu quả, vì thế, đây có thể là lý do khiến sinh viên ít sử dụng dịch vụ tham vấn tâm lý của trường. Bên cạnh đó, nhiều sinh viên không tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ từ Trung tâm tham vấn của trường là xuất phát từ quan điểm “người lạ sẽ không hiểu thực sự vấn đề của mình” ($\bar{X} = 2,57$), mỗi người “biết cách giải quyết vấn đề của mình tốt nhất” ($\bar{X} = 2,93$) và do đó “sẽ đi làm việc gì đó để giải quyết vấn đề hơn là tìm kiếm sự giúp đỡ từ trung tâm” ($\bar{X} = 2,91$). Tìm kiếm sự trợ giúp từ bạn bè hay huy động sự nỗ lực của bản thân trong việc giải quyết vấn đề là những cách làm tích cực, đáng khích lệ, song hiệu quả của những cách làm này còn phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm và khả năng của từng người. Thực tế ở lứa tuổi sinh viên, con người đã bước sang giai đoạn tuổi trưởng thành, nhưng về mặt tâm lý và xã hội thì vẫn chưa trưởng thành hoàn toàn, kinh nghiệm sống của các em vẫn còn ít, do đó, hiệu quả của sự trợ giúp lẫn nhau trong sinh viên hay tự giải quyết của bản thân có thể là chưa cao. Chính vì vậy, sự hỗ trợ của gia đình, thầy cô và các Trung tâm tư vấn, tham vấn tâm lý đối với sinh viên là hết sức cần thiết. Mặt khác, quá trình tham vấn về bản chất là nhà tham vấn không đưa ra lời khuyên cho thân chủ, mà giúp đỡ thân chủ tự nhận thức, tự lựa chọn giải pháp phù hợp nhất với mình, đồng thời nâng cao được khả năng đối phó với vấn đề trong cuộc sống, thì sự hỗ trợ của Trung tâm tham vấn tâm lý trong việc trợ giúp sinh viên giải quyết khó khăn là rất có ý nghĩa.

Những vấn đề liên quan đến việc sử dụng dịch vụ tham vấn tâm lý như “Thời gian tham vấn không phù hợp” ($\bar{X} = 3,09$), “địa điểm đặt trung tâm tham vấn không thuận lợi (gần các văn phòng khoa, đông người qua lại...)” ($\bar{X}$

= 2,91), “khó khăn khi hẹn gặp nhà tham vấn” ($\bar{X} = 2,83$) là những lý do khác cản trở sinh viên đến với Trung tâm tham vấn tâm lý của trường. Mặc dù đã thành lập được 2 năm, song đến nay Trung tâm tham vấn tâm lý của Trường ĐHSP vẫn chưa có văn phòng độc lập, địa điểm được đặt ở phòng tư liệu Khoa Tâm lý - Giáo dục, thuộc dãy nhà phòng ban, văn phòng Khoa, phòng tư liệu và một số phòng học. “Sự thiếu thốn không gian này quả là điều khó khăn trong công tác vốn được coi là nhạy cảm và bí mật” (Đinh Thị Thu Phương, Phan Minh Tiến, 2009). Theo đánh giá của Trung tâm tham vấn tâm lý ĐHSP - Đại học Huế (2009), “rất nhiều em hẹn lịch tham vấn qua điện thoại hoặc gặp trực tiếp tham vấn viên ngoài giờ trực và yêu cầu được tham vấn ở một nơi không phải là văn phòng trung tâm. Đặc biệt, trong những mùa cao điểm tham khảo tư liệu để làm tiểu luận, khóa luận, luận văn cao học thì hầu như không có “thần chủ” nào dám đến văn phòng trung tâm. Thêm vào đó, mỗi tuần Trung tâm chỉ có 3 buổi trực chính, vì thế, thời gian tham vấn nhiều khi trùng với giờ học của sinh viên. Cán bộ tham vấn chủ yếu là những giáo viên Khoa Tâm lý, Giáo dục, ngoài buổi trực ở Phòng tham vấn, họ phải tham gia giảng dạy, điều này cũng gây những khó khăn nhất định cho sinh viên khi hẹn gặp nhà tham vấn.

Một số khác không đến Trung tâm vì “không có các thông tin về trung tâm tham vấn (địa điểm, lịch tham vấn, cách liên lạc với nhà tham vấn...)” ($\bar{X} = 3,08$). Thực tế, hình thức tuyên truyền, quảng bá cơ bản về Trung tâm tham vấn là cán bộ tham vấn giới thiệu về Trung tâm trong khoảng 15 phút vào những buổi học chính trị đầu năm cho sinh viên. Với thời gian giới thiệu ngắn ngủi như vậy, sinh viên có thể chưa nắm bắt được các thông tin về trung tâm và hiểu rõ về chức năng, nhiệm vụ của hoạt động tham vấn trong trường học. Vì thế, không ít sinh viên không đến phòng tham vấn vì “sợ lộ tên, tuổi, địa chỉ” ($\bar{X} = 2,97$) hoặc “lo ngại những điều tâm sự với nhà tham vấn sẽ không được giữ bí mật” ($\bar{X} = 2,5$).

Từ việc phân tích trên, ta nhận thấy, có khá nhiều nguyên nhân cản trở sinh viên đến với Trung tâm tham vấn tâm lý của trường, trong đó nổi bật nhất là xuất phát từ yếu tố tâm lý e ngại, chưa quen với dịch vụ tham vấn tâm lý nên thường tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ từ bạn bè khi gặp khó khăn.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động tham vấn cho sinh viên, Trung tâm tham vấn tâm lý cần:

- Tăng cường bồi dưỡng, kiến thức kỹ năng chuyên môn, nghề nghiệp cho cán bộ tham vấn để họ trở thành những chuyên gia tham vấn có uy tín.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, quảng bá về Trung tâm tham vấn, giúp sinh viên nhận thức đầy đủ về chức năng và nhiệm vụ của tham vấn tâm lý tại trường học.

- Tăng số buổi tham vấn.
- Đa dạng hóa các hình thức tham vấn, tiến hành đồng thời tham vấn theo nhóm lớn và tham vấn có tính chất can thiệp sâu.

Bên cạnh đó, nhà trường cần tạo điều kiện về cơ sở vật chất để Trung tâm tham vấn có văn phòng độc lập, đặt ở vị trí phù hợp; hỗ trợ về vật chất và tinh thần để các tham vấn viên thực hiện tốt công việc.

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Thu Dung (2008), *Nhu cầu tham vấn của học sinh, sinh viên và vấn đề bồi dưỡng năng lực tham vấn học đường hiện nay*, Hội thảo khoa học “Đào tạo cán bộ tư vấn học đường - một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Lê Thị Minh Loan (2009), *Một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động tham vấn tâm lý cho học sinh ở các trường trung học phổ thông*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế: “Nhu cầu, định hướng và đào tạo tâm lý học đường tại Việt Nam”, Viện Tâm lý học - Viện KHXH Việt Nam.
3. Dương Thị Diệu Hoa, Vũ Khánh Linh, Trần Văn Thức (2007), *Khó khăn tâm lý và nhu cầu tham vấn của học sinh trung học phổ thông*, Tạp chí Tâm lý học, số 2.
4. Phan Thị Mai Hương (Chủ biên) (2007), *Cách ứng phó của trẻ vị thành niên*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
5. Bùi Thị Thu Huyền (2007), *Tham vấn - Trị liệu tâm lý đối với học sinh có biểu hiện rối nhiễu hành vi*, Tạp chí tâm lý học, số 12.
6. Nguyễn Thị Mùi (2009), *Xây dựng mô hình phòng tham vấn học đường trong các trường trung học phổ thông*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế: “Nhu cầu, định hướng và đào tạo tâm lý học đường tại Việt Nam”, Viện Tâm lý học - Viện KHXH Việt Nam.
7. Đinh Thị Thu Phương, Phan Minh Tiến (2009), *Trung tâm tham vấn Huế - mô hình tham vấn tâm lý học đường ở trường đại học*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế: “Nhu cầu, định hướng và đào tạo tâm lý học đường tại Việt Nam”, Viện Tâm lý học - Viện KHXH Việt Nam.
8. Lê Thị Thanh Thủy, Nguyễn Linh Trang (2009), *Những khó khăn của người làm tham vấn học đường hiện nay trong một số trường phổ thông tại Hà Nội*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế: “Nhu cầu, định hướng và đào tạo tâm lý học đường tại Việt Nam”, Viện Tâm lý học - Viện KHXH Việt Nam.
9. Đinh Thị Hồng Vân, Nguyễn Phước Cát Tường, Hoàng Thị Tâm (2009), *Nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên năm thứ nhất, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế: “Nhu cầu, định hướng và đào tạo tâm lý học đường tại Việt Nam”, Viện Tâm lý học - Viện KHXH Việt Nam.
10. Snyder, J.F., Hill, C.E., & Derksen, R.P. (1972), *Why Some Students Do Not Use University Counseling Facilities*, Journal of Counseling Psychology, Vol 19, No 4.
11. Givens JL, Tjia J (2002), *Depressed Medical Students' Use of Mental Health Services and Barriers to Use*, Academic Medicine, Volume 77.



TÂM LÝ HỌC

PSYCHOLOGY

MỤC LỤC

Trang

- LÊ THI: Vai trò gia đình trong việc giáo dục trẻ vị thành niên trong bối cảnh của thế kỷ XX 1
- NGUYỄN THỊ HOA: Thực trạng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh nông thôn Việt Nam hiện nay 10
- ĐỖ THỊ LÊ HÀNG: Các mối quan hệ của cư dân thành phố Đà Nẵng trong quá trình đô thị hoá 17
- NGUYỄN ĐẮC TUÂN: Một số ý nguyện, liên quan đến giá trị sống của người già trong các trung tâm dưỡng lão 30
- TRẦN HOÀNG THỊ DIỄM NGỌC: Cảm nhận của người mới nghỉ hưu về thu nhập, sức khoẻ và việc về hưu của họ 37
- TRẦN THỊ XUYẾN: Nét đẹp trong văn hoá giao tiếp của người Chăm 44
- NGUYỄN HỒNG HÀ: Tác động của thực trạng đóng góp ngân sách chung và quyền quyết định chi tiêu trong gia đình đến xung đột giữa các cặp vợ chồng 49
- ĐINH THỊ HỒNG VÂN: Nguyên nhân cản trở sinh viên đến với trung tâm tham vấn tâm lý của trường 57

Giá: 18.000 đồng